

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2020

*V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Danh Sử.
- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2020/TLST-HN&GD ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 07/9/2020.

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Viên chức.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972.

HKTT: Phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tạm trú: Thôn S, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chị T và anh C vắng mặt đều có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/7/2020 và đơn xin xử vắng mặt ngày 07/9/2020 chị T trình bày: Chị và anh C đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 03/01/2019 trên cơ sở tự nguyện. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống chị T và anh C tính tình không hợp nhau về nhiều mặt nên chỉ sống chung với nhau được một thời gian ngắn đến tháng 4/2019 thì chị T và anh C sống ly thân, chị về xã Đ ở từ đó chị và anh C không quan T gì đến nhau nữa. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh C không có con chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của anh C: Tại đơn từ chối hòa giải và xin xử vắng mặt ngày 12/9/2020 anh C xác định: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh C, anh biết việc chị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh.

Về quan hệ hôn nhân: Về diễn biến hôn nhân và gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh xác định như ý kiến của chị T về yêu cầu khởi kiện của chị T, anh C nhất trí ly hôn với chị T và không yêu cầu Tòa án hòa giải.

Về con chung: Anh C xác định không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện VKS phát biểu quan điểm về việc tuân theo Pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự.

Về đường lối đề nghị như sau, căn cứ: Các Điều 147, 227, 228, 266, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội quy định về án phí. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu khởi kiện của chị Đặng Thị T.

Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về án phí ly hôn: Chị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn C. Tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

1. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự, từ khi thụ lý đơn khởi kiện của chị T, Tòa án nhân dân huyện N đã gửi thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho các đương sự. Đến ngày 7/9/2020 Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C đăng ký kết hôn với nhau ngày 03/01/2019 tại UBND xã Đ, huyện N trên cơ sở tự nguyện, hôn nhân của hai người là hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống chị T và anh C tính tình không hợp nhau về nhiều mặt nên chỉ sống chung với nhau được một thời gian ngắn, đến tháng 4/2019 thì chị T và anh C sống ly thân, chị T về xã Đ ở, từ đó chị và anh C không quan tâm gì đến nhau nữa. Từ khi sống ly thân, hai người cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đây là bằng chứng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C không còn khả năng đoàn tụ. Đã có đủ cơ sở pháp lý để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Đối với anh C anh cũng nhất trí ly hôn với chị T. Vì vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C là phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật để hai người sớm ổn định cuộc sống (áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

3. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh C không có con chung, nên không phải giải quyết.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh C không có tài sản chung về công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên không phải giải quyết.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật. Số tiền tạm ứng án phí đã nộp được chuyển sang án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 147, 227, 228, 266, 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Không giải quyết về con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải nộp 300.000 đồng, chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000557 ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí.

Án xử công khai sơ thẩm chị T và anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện N
- THADS huyện N
- UBND xã Đ.
- Dương sự
- Lưu/.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hà Minh Lực

